

TP. Hồ Chí Minh, ngày...08 tháng...9... năm 2021

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

KIẾN TẬP NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KIẾN TẬP NGÀNH HTTTQL
2. Tên môn học (tiếng Anh) : Pratical Observation for MIS
3. Mã số môn học : ITS707
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 01
 - Lý thuyết : 00
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 01 - Kiến tập ngành HTTTQL
7. Phân bổ thời gian
 - Tại giảng đường : 00
 - Tự học ở nhà : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 15 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : Nhập môn ngành HTTTQL
10. Mô tả môn học

Tổ chức cho sinh viên đi tham quan các doanh nghiệp trên địa bàn TP. HCM và các vùng lân cận có liên quan đến ngành HTTTQL (chuyên ngành HTTTKD & chuyển đổi số và chuyên ngành quản trị TMĐT). Thông qua tham quan, giúp sinh viên bước đầu có cái nhìn rõ hơn, thực tế hơn về tổng quan của ngành nghề. Sinh viên có dịp tiếp cận với sự ứng dụng và phát triển của ngành hệ thống thông tin quản lý trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau. Giúp sinh viên có thể hình dung, nhận thức về ngành nghề đang theo học, từ đó có định hướng về vị trí nghề nghiệp trong tương lai, và chủ động lên kế hoạch, điều chỉnh phương pháp học tập, rèn luyện để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp muốn hướng đến.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Chủ động và tích cực trong việc kiến tập ngành HTTTQL - chuyên ngành HTTTKD & chuyển đổi số và chuyên ngành quản trị TMĐT	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4
CO2	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm cá nhân, và đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động của ngành HTTTQL tại các doanh nghiệp và tổ chức	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với ngành HTTTQL	PLO5
CO3	Vận dụng kiến thức cơ bản để thực hiện báo cáo kiến tập ngành HTTTQL - chuyên ngành HTTTKD & chuyển đổi số và chuyên ngành quản trị TMĐT.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành HTTTQL.	PLO6

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Đối chiếu giữa lý thuyết và thực tiễn các hoạt động của ngành HTTTQL cụ thể tại các tổ chức và doanh nghiệp	2	CO1, CO2, CO3	PLO4, PLO5, PLO6

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO2	Đúc kết được những bài học kinh nghiệm dựa trên nhận thức của bản thân về các hoạt động HTTTQL cụ thể tại các doanh nghiệp và tổ chức	2	CO1, CO2, CO3	PLO4, PLO5, PLO6
CLO3	Có khả năng trình bày những đúc kết được một cách rõ ràng, mạch lạc với người đọc hoặc người nghe.	3	CO1, CO3	PLO4, PLO6.

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR MH	PLO4	PLO5	PLO6
CLO1	2	2	2
CLO2	2	2	2
CLO3	2	2	3

12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp chủ động và quan sát thực tế được sử dụng trong kiến tập ngành HTTTQL (chuyên ngành HTTTKD & chuyển đổi số và chuyên ngành quản trị TMĐT) để giúp sinh viên tham gia tích cực vào việc kiến tập.

- Kết quả kiến tập ngành HTTTQL dự kiến sẽ đạt được từ các hoạt động tham quan các doanh nghiệp và tổ chức, và các môn học có liên quan của ngành HTTTQL để thực hiện và báo cáo kết quả kiến tập.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên tuân thủ các quy định về kiến tập ngành HTTTQL của Khoa/Trường và đơn vị kiến tập, và thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn.

- Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong việc thực hiện báo cáo kiến tập ngành HTTTQL, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

- [1] Tài liệu hướng dẫn kiến tập ngành HTTTQL - cập nhật đến thời điểm hướng dẫn của Khoa HTTTQL.

14.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Tài liệu các môn học cơ sở ngành của Khoa HTTTQL
[3] Các tài liệu tham khảo tại các đơn vị kiến tập được phép tham khảo...

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần		
A.2. Đánh giá cuối kỳ	Điểm báo cáo kiến tập	CLO1, CLO2, CLO3.	100%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

Chuyên cần

Tùy theo tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên khi tham gia kiến tập mà giảng viên hướng dẫn đánh giá điểm chuyên cần vào điểm cuối kỳ.

A.2. Đánh giá cuối kỳ

Điểm kiến tập ngành HTTTQL

- Kiến tập ngành HTTTQL được chấm hai lần độc lập bởi: (1) giảng viên hướng dẫn môn học và (2) giảng viên phản biện. Điểm cuối cùng là điểm trung bình của giảng viên hướng dẫn và giảng viên phản biện.

- Điểm kiến tập ngành HTTTQL được tính theo thang điểm 10.

3. Các rubrics đánh giá

Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm
Tinh thần và thái độ học tập	0%	Tùy theo tinh thần và thái độ của sinh viên mà đánh giá điểm chuyên cần của sinh viên vào điểm cuối kỳ.

Hình thức bản báo cáo tiền kiến tập và kiến tập

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Báo cáo kiến tập ngành HTTTQL (cần phải kiểm tra lỗi đạo văn)	100%	- Bố cục không hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó nhìn, nhiều chỗ không đọc được. - Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ. - Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm - Lỗi đạo văn	- Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng. - Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số chỗ khó nhìn, khó theo dõi. - Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không thu hút - Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm - Lỗi đạo văn	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm	- Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi. - Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút. - Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ - Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm

Điểm kiến tập ngành HTTTQL

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Giảng viên hướng dẫn đánh giá	50%	Tùy thuộc vào bài báo cáo của sinh viên mà chấm điểm kiến tập ngành HTTTQL			
Giảng viên phản biện đánh giá	50%	Tùy thuộc vào bài báo cáo của sinh viên mà chấm điểm kiến tập ngành HTTTQL.			

4. Đánh giá chi tiết

Giảng viên hướng dẫn: theo mẫu KT01 và các tiêu chuẩn chấm điểm kiến tập:

Các tiêu chuẩn chấm kiến tập ngành HTTTQL

(Dùng cho người hướng dẫn)

TIÊU CHUẨN	ĐIỂM TỐI ĐA
1. Chuyên cần	2,0
- Điểm quá trình	2,0
2. Hình thức	2,0
- Số liệu cập nhật, trích dẫn tham chiếu nguồn tài liệu rõ ràng	1,0
- Không sai lỗi chính tả, đánh máy, in ấn	1,0
3. Nội dung và phương pháp	6,0
- Giới thiệu tính thiết yếu của kiến tập	1,0
- Cơ sở và phương pháp thực hiện kiến tập	1,5
- Nội dung kiến tập, những điều tiếp nhận và học hỏi được...	2,0
- Đề xuất, kiến nghị...	1,5
TỔNG ĐIỂM	10

Giảng viên phản biện: theo mẫu KT02 và các tiêu chuẩn chấm điểm kiến tập như sau:

Các tiêu chuẩn chấm kiến tập ngành HTTTQL

(Dùng cho người phản biện)

TIÊU CHUẨN	ĐIỂM TỐI ĐA
1. Hình thức	2,0
- Số liệu cập nhật, trích dẫn tham chiếu nguồn tài liệu rõ ràng	1,0
- Không sai lỗi chính tả, đánh máy, in ấn	1,0

TIÊU CHUẨN	ĐIỂM TỐI ĐA
2. Nội dung và phương pháp	8,0
- Giới thiệu tính thiết yếu của kiến tập	1,5
- Cơ sở và phương pháp thực hiện kiến tập	2,0
- Nội dung kiến tập, những điều tiếp nhận và học hỏi được...	3,0
- Đề xuất, kiến nghị...	1,5
TỔNG ĐIỂM	10

C. NỘI DUNG CHI TIẾT KIẾN TẬP NGÀNH HTTTQL

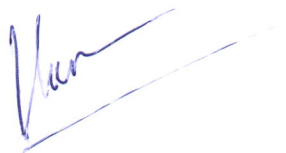
STT	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(g)
1	Chọn đơn vị kiến tập ngành HTTTQL	CLO1, CLO2	<i>Giảng viên:</i> - Cung cấp thông tin về các đơn vị kiến tập có liên quan đến ngành HTTTQL <i>Sinh viên:</i> - Liên lạc với giảng viên hướng dẫn - Chọn hoặc đề xuất đơn vị kiến tập có liên quan đến ngành HTTTQL	A.1	[1], [2], [3]
2	Sinh hoạt tiền kiến tập ngành HTTTQL	CLO1, CLO2	<i>Giảng viên:</i> - Sinh hoạt các nội dung cần thiết trước khi đến đơn vị kiến tập ngành HTTTQL <i>Sinh viên:</i> - Ghi chép các nội dung tiếp nhận được - Thực hiện báo cáo tiền kiến tập (nếu có)	A.1	[1], [2], [3]
3	Tham quan doanh nghiệp hoặc tổ chức có liên quan đến ngành HTTTQL - lần 1	CLO1, CLO2, CLO3	<i>Giảng viên:</i> - Liên hệ với đơn vị kiến tập có liên quan đến ngành HTTTQL - Dẫn sinh viên đi kiến tập - lần 1	A.1	[1], [2], [3]

			<i>Sinh viên:</i> - Đi kiến tập tại đơn vị có liên quan đến ngành HTTTQL - lần 1		
4	Báo cáo giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	<i>Giảng viên:</i> - Đánh giá tiến độ kiến tập của sinh viên <i>Sinh viên:</i> - Báo cáo giữa kỳ với giảng viên hướng dẫn	A.1, A2	[1], [2], [3]
5	Tham quan doanh nghiệp hoặc tổ chức có liên quan đến ngành HTTTQL - lần 2 (nếu có)	CLO1, CLO2	<i>Giảng viên:</i> - Liên hệ với đơn vị kiến tập có liên quan đến ngành HTTTQL (có thể cùng/khác với đơn vị kiến tập của lần 1) - Dẫn sinh viên đi kiến tập - lần 2 (nếu có) <i>Sinh viên:</i> - Đi kiến tập tại đơn vị có liên quan đến ngành HTTTQL - lần 2 (nếu có)	A.1	[1], [2], [3]
6	Báo cáo kiến tập ngành HTTTQL	CLO1, CLO2, CLO3	<i>Giảng viên:</i> - Chấm điểm báo cáo kiến tập (hướng dẫn) - Chấm điểm báo cáo kiến tập (phản biện) <i>Sinh viên:</i> - Báo cáo kết quả kiến tập ngành HTTTQL	A.1, A.2	[1], [2], [3]

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

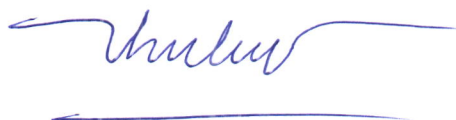
- Sinh viên thực hiện kiến tập ngành HTTTQL trong vòng 4 tuần. Thời gian thực hiện được tính từ tuần thứ 6 của HK1 (hoặc HK2) đến hết tuần thứ 9 của HK1 (hoặc HK2) - Tùy theo đợt đăng ký kiến tập ngành HTTTQL chuyên ngành trong năm học.
- Thời gian chấm phản biện kiến tập ngành HTTTQL: tuần 10, 11 của HK1 (hoặc HK2) - Tùy theo đợt đăng ký kiến tập ngành HTTTQL trong năm học.
- Thời gian nhập và nộp điểm kiến tập ngành HTTTQL: tuần 12 của HK1 (hoặc HK2) - Tùy theo đợt đăng ký kiến tập ngành HTTTQL trong năm học.
- Các đợt đăng ký kiến tập ngành HTTTQL phát sinh khác (nếu có) phải được sự chấp thuận của Phòng Đào tạo và Khoa HTTTQL.
- Các vấn đề có liên quan khác (nếu có) phải được sự đồng ý của Ban Giám hiệu.

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Xuân Kiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Nguyễn Duy Thanh

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Thi

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Trung